

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội (nếu có)

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Luật Trẻ em; Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Nâng cao chất lượng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030.

1.1. Thực trạng đời sống kinh tế - xã hội của đối tượng thụ hưởng

Cà Mau là tỉnh cực Nam của Tổ quốc, điều kiện kinh tế - xã hội giữa các địa bàn còn chênh lệch; một bộ phận người dân ở vùng nông thôn, ven biển, vùng sâu còn gặp nhiều khó khăn về thu nhập và điều kiện chăm sóc trẻ em.

Đối tượng trẻ em mầm non và học sinh tiểu học thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn chiếm tỷ lệ nhất định. Nhiều gia đình chưa bảo đảm được chế độ dinh dưỡng đầy đủ cho trẻ trong giai đoạn phát triển thể chất và trí tuệ.

Trong thời gian qua, chính sách hỗ trợ sữa theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND đã tập trung vào nhóm trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

1.2. Thực trạng dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe học đường

Trẻ em lứa tuổi mầm non và tiểu học là nhóm đang trong giai đoạn phát triển mạnh về thể chất và trí tuệ, cần được bổ sung đầy đủ dinh dưỡng, đặc biệt là canxi, protein và các vi chất cần thiết.

Tuy nhiên, tại nhiều địa bàn của tỉnh, điều kiện chăm sóc dinh dưỡng còn hạn chế; một bộ phận phụ huynh chưa có điều kiện thường xuyên bổ sung sữa cho trẻ em. Việc thiếu hụt dinh dưỡng có nguy cơ ảnh hưởng đến tầm vóc, sức khỏe và khả năng học tập của trẻ.

Qua thực hiện chính sách hỗ trợ sữa giai đoạn 2021–2025, việc cung cấp sữa định kỳ cho trẻ em trong trường học đã góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe và tạo môi trường học tập thân thiện hơn.

1.3. Thực trạng nhu cầu hỗ trợ từ phụ huynh và xã hội

Đa số phụ huynh, giáo viên và các cơ sở giáo dục đồng thuận cao với chủ trương hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xem đây là chính sách nhân văn, thiết thực, góp phần giảm áp lực chi phí sinh hoạt cho gia đình.

Kinh nghiệm triển khai tại nhiều địa phương cho thấy chính sách hỗ trợ sữa học đường nhận được sự quan tâm, đồng thuận của xã hội và được đánh giá là giải pháp hiệu quả nhằm cải thiện dinh dưỡng học đường. Một số địa phương đã tiếp tục mở rộng chính sách trong giai đoạn 2026–2030.

1.4. Thực trạng năng lực tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã có kinh nghiệm tổ chức tiếp nhận, bảo quản và cấp phát sữa cho trẻ em thông qua việc thực hiện chính sách hỗ trợ sữa giai đoạn trước.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường học cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chính sách; công tác phối hợp giữa ngành giáo dục, ngành y tế và chính quyền địa phương từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, một số khó khăn vẫn còn tồn tại như:

- Cơ sở vật chất bảo quản sữa tại một số trường còn hạn chế;
- Việc theo dõi, giám sát chất lượng sữa cần được tăng cường;
- Kinh phí hỗ trợ và nguồn xã hội hóa ở một số địa bàn còn khó khăn;

- Công tác tuyên truyền về dinh dưỡng học đường chưa đồng đều.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

- Góp phần bảo vệ đối tượng người yếu thế, chia sẻ gánh nặng về tài chính cho phụ huynh và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia uống sữa mỗi ngày trong tuần.

- Làm cơ sở pháp lý để phân bổ kinh phí hỗ trợ theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục có đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách theo quy định.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

- Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm 1 khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025:

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

4. Những nội dung khác (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau đề xuất: Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy

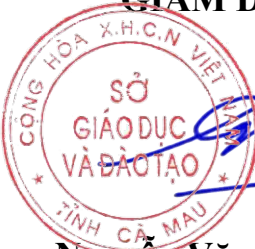
định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT, Tổ soạn thảo.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nguyên

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiển, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo Nghị quyết HĐND “Quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030” * Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập và ngoài công lập; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại Trường Giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau. 2. Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập và trẻ em trong các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến	Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND “Về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025”. Nội dung chính: * Đối tượng: - Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật; - Trẻ tại cơ sở bảo trợ xã hội công lập. * Mức hỗ trợ: - 100% kinh phí sữa; - 05 hộp/tuần đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học trong 09 tháng/năm học. * Nguồn kinh phí: - Ngân sách tỉnh và nguồn hợp pháp khác. Đây là cơ sở kế thừa trực tiếp để xây	Đảm bảo tính hợp pháp	

việc thực hiện Nghị quyết này. * Đối tượng, định mức thụ hưởng và mức hỗ trợ 1. Đối tượng thụ hưởng: Theo khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này. 2. Định mức thụ hưởng. a) Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần trong 09 tháng của năm học. b) Trẻ em được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được cấp 01 hộp loại 180 ml/ngày trong cả năm. c) Sữa phải đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành. 3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% cho các đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết này. * Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).	dụng nghị quyết giai đoạn 2026–2030.		
--	--------------------------------------	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ